

# Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

## Bạn có sợ Chết không?

Chết là một thực sự rất đau thương cho mỗi gia đình. Mỗi ngày trên trang cáo phó, báo chí vẫn đăng tên tuổi của người chết thuộc về đủ từng lớp trong xã hội. Ta lại còn đọc được cả danh sách con cái, dâu rể, cháu chắt của người quá cố nữa. Ta có thể không biết người quá cố là ai, nhưng tự hiểu, có một ngày tên ta cũng có thể xuất hiện trên trang trong của một tờ báo như vậy. Ngặt một nỗi là không biết khi ấy là bao giờ.

Kinh Thánh dạy rằng: *“Theo như đã định cho loài người là phải chết...”* Như thế ai có thể tránh khỏi con đường chung của nhân loại?

Từ “chết” là một từ làm cho người ta sợ. Từ này khi đem áp dụng cho chính mình thì thấy không tự nhiên, và không muốn nhắc đến, nhưng lại rất tự nhiên khi nói ra cho người khác. Nhưng chết cũng là một từ đưa tất cả mọi người xuống cùng một đẳng cấp. Đây là từ có khả năng lột bỏ y phục của người giàu bạc tỉ, cũng y như tấm áo rách của kẻ nghèo nhất. Chết là một từ chúng ta thấy ngưỡng ngượng khi phải nói ra, nhưng rồi vẫn phải tuyên bố. Từ ông vua cho đến anh nông phu, kẻ vô học cho đến triết gia, kẻ sát nhân cho đến một vị thánh đều sẽ có lúc mà người ta long trọng tuyên bố là người ấy đã chết.. Một chữ làm tham vọng tiêu tan, hi vọng bất mãn, nhưng vẫn có khi lại

giải quyết tất cả các nan đề và chữa lành tất cả các vết thương trong đời.

Ta rất dễ nghĩ rằng một người nào đó phải nhớ cuộc hẹn hò với cái chết, nhưng rất khó hiểu được rằng chính mình cũng phải giữ cái hẹn đó. Chết đã là chỗ hẹn của mỗi người và vấn đề chỉ còn là thời gian mà thôi.

Những cuộc hẹn hò khác trong đời – hẹn hò về công việc hay thú vui – ta đều có thể bỏ qua, lỡ hẹn và chịu lấy hậu quả, nhưng cuộc hẹn với tử thần không ai bỏ qua, và cũng không ai lỡ hẹn được. Chúng ta chỉ gặp cái chết hay tử thần một lần mà thôi, nhưng đều phải gặp một lần. Giả sử như ta được định cho là phải chết hai lần, thì lần thứ nhất có thể không quan trọng cho lắm vì ta còn hi vọng sửa chữa lại những gì sai trái trong đời ta để chuẩn bị cho lần thứ hai gặp gỡ tử thần.

Nhưng chết chỉ dành cho mỗi chúng ta một cuộc hẹn độc nhất: *“Theo như đã định cho loài người phải chết một lần...”*

Ông vua nước Ai cập, Pharaoh Shishak I, người được nêu danh trong Kinh Thánh Cựu Ước, sống cách đây trên 3000 năm có xác ướp để trong Kim Tự Tháp. Một cái xác khô quắt lại. Ông ta đã gặp tử thần trong một cuộc hẹn.

Trong Công Trường Đỏ tại Moscow, nước Nga, ông Lenin, linh tụ mà người Nga tôn thờ một thời, vẫn còn xác ướp. Ông này cũng đã giữ hẹn với tử thần.

Mỗi một ngôi mộ và nghĩa trang, dù cho có vĩ đại như Kim Tự Tháp Ai-cập hay chỉ là một nắm đất trong một mảnh ruộng, đều nói lên cái chết. Chết đã bắt đầu từ vườn địa đàng Eden khi Adam và Eva vi phạm luật Chúa. Đáng lẽ họ đã được sống mãi trong khu vườn lý tưởng này nếu

không bất tuân lệnh Chúa. Vì Chúa đã cảnh cáo: *“Ngày mà hai người ăn quả trái cây này, hai người chắc chắn sẽ chết.”* Con người đã ăn và đã chết, đúng như Chúa đã cảnh báo.

### Cái Chết Phổ Thông

Kinh Thánh dạy: *“Vì như do một người mà tội vào thế gian, do tội mà có sự chết; như thế sự chết đã truyền sang tất cả mọi người, vì tất cả đều đã phạm tội.”* Sự chết đã trở thành phổ thông, nghĩa là không ai tránh được. *Hậu quả phổ thông này đòi hỏi một nguyên nhân phổ thông.* Nguyên nhân đó là tội. Tất cả mọi người đều phải chết – trẻ sơ sinh, người già, người đạo đức, người hư hỏng, không thừa trừ ai.

Tuy nhiên, 2002 năm trước đây trên mặt đất này có một Người sống làm nhiều điều thiện lành. Người làm bạn với kẻ nghèo và khốn cùng. Người làm cho mắt mù thấy được, tai điếc nghe được, người câm nói được và kẻ què đi được.

Người ấy là Chúa Giê-xu. Vào năm 33 tuổi, Chúa bị đưa ra trước các tòa án, có các nhân chứng làm chứng đối chống lại Người và các nhà lãnh đạo lên án tử hình. Môn đệ Chúa nhìn Người chết trên cây chữ thập. Người đã cúi đầu và nói lời cuối cùng trước khi chết: **“Hoàn tất”**. Chúa Giê-xu cũng đã giữ hẹn với tử thần.

Chúa Giê-xu chết vào một ngày Thứ Sáu và hai môn đệ bí mật đã xin lấy xác, tẩm liệm rồi đặt vào một hang mộ trong núi. Các môn đệ lúc ấy than khóc về cái chết của Thầy. Một số người khác chán nản muốn trở lại đời sống bình thường. Họ hi vọng rằng Chúa Giê-xu sẽ là vị anh hùng, con Thiên Chúa, vào đời giải phóng

dân tộc. Nhưng khi vị này chết, hi vọng tiêu tan.

Nếu đến đây là chấm dứt câu chuyện, thì những người tin Chúa Giê-xu ngày nay có thể nói rằng: *“Trong cả nhân loại, chúng ta là những người khốn khổ nhất.”*

Nhưng cảm tạ Thiên Chúa, có một trang sử mới đã mở ra.

Vào ngày thứ nhất trong tuần lễ, một nhóm phụ nữ gồm bà Ma-ri thuộc vùng Magdalene, Ma-ri mẹ Chúa, và Salome lên đường đến mộ Chúa Giê-xu. Lúc ấy có một trận động đất lớn, vì có thiên sứ của Chúa hiện xuống từ trời và đẩy tảng đá chặn cửa hang mộ sang một bên, và ngồi trên tảng đá đó. Mặt vị này như ánh chớp và áo trắng như tuyết. Những lính canh mộ thấy vị này, sợ hãi trở nên như người chết. Thiên sứ nói với ba bà đến thăm mộ rằng: *“Các bà đừng sợ, tôi biết các bà đi tìm Chúa Giê-xu, đã bị đóng đinh chết trên thập giá. Ngài không ở nơi đây, Ngài đã phục sinh, như lời Ngài đã nói trước.”* Các bà bàng hoàng không tin nổi, vì đây là một tin mừng mà tai nhân loại chưa bao giờ nghe nói: *“Chúa không ở nơi đây, vì Ngài đã phục sinh.”*

Trên thế giới có nhiều tin mừng, như tin về những cuộc đình chiến, nhưng tin Chúa Giê-xu phục sinh vẫn là tin mừng quan trọng nhất trong lịch sử loài người.

## **Bình Minh của Hi Vọng Mới**

Vâng, tin mừng quan trọng nhất mà tai phàm nhân từng nghe được vẫn là sứ điệp mà các bà đã nhận được trong ngày Lễ Phục Sinh đầu tiên. Kể từ khi ấy cuộc đời nhân loại đã hoàn toàn thay đổi. Một hi vọng mới bừng lên trong lòng người. Hi vọng, lòng tin vững chắc, giấc mơ và cả những tham vọng đã bộc phát trong hàng môn đệ của Chúa Giê-xu.

Tất cả nhưng lãng tưởng đều thiêng liêng vì có thân xác của nhân vật nằm trong đó, nhưng hang mộ của Chúa Giê-xu quý giá cho tâm hồn hằng triệu

người vì nó trống rỗng, không có xác chết nằm trong đó.

Thường khi đi thăm mộ, chúng ta đứng bùi ngùi thương tiếc vì biết rằng bên dưới bia mộ, dưới đám cỏ kia là thân xác tàn tạ của một người thân yêu. Nhưng nếu đến thăm ngôi mộ của Chúa Giê-xu bên ngoài thành Giê-ru-sa-lem ngày nay, không ai bùi ngùi than khóc vì tất cả biết rằng thân xác Chúa Giê-xu không nằm trong hang mộ ấy, vì Chúa đã phục sinh. Chúa đã dùng hang mộ trống không xác người ấy làm cơ bản cho giáo lý của một cơ sở cấu trúc mà Ngài gọi là Hội Thánh hay Giáo Hội. Cuộc phục sinh của Chúa Giê-xu rất cần thiết không những cho việc hoàn tất chương trình cứu chuộc nhân loại, nhưng còn là bằng chứng không chối cãi được về Giê-xu, người vùng Nazareth là con Đức Chúa Trời, là Chúa Cứu Thế cho bất cứ ai tin nhận.

Đó không những chỉ là hi vọng cho chúng ta được cứu khỏi tội ác, nhưng còn là hi vọng cho thân xác chúng ta phục sinh căn cứ vào sự kiện ngôi mộ trống không có xác Chúa Giê-xu. Vì nếu Chúa không sống lại thì đức tin của người tin Chúa hoàn toàn vô ích.

Với cuộc phục sinh của Chúa Giê-xu, một bình minh đã xuất hiện, nhiều mặt khả mới được giải tỏ, nhiều tầm nhìn mới được kinh nghiệm. Thiên sứ ở mộ Chúa khi xưa bảo *“đừng sợ”*, câu nói này có thể hiểu là *“đừng sợ”* cả sự chết nữa, vì Chúa đã đắc thắng tử thần và những ai tin nhận Ngài cũng được hưởng cuộc chiến thắng ấy.

Con dân Chúa ngày nay có thể đối diện thẳng với cái chết mà không sợ. Vì Chúa phục sinh đã làm cho thân chết không còn ghê rợn nữa. Toàn bộ Phúc Âm chú trọng vào cái chết và cuộc phục sinh của Chúa Giê-xu, với kết quả là tội ác và sự chết đã qua trên Chúa Giê-xu, với đảm bảo rằng ta sẽ phục sinh để gặp Chúa. Điều này là sự thật, như thế sao ta còn phải sợ sự chết?

**Tất cả nhưng lãng tưởng đều thiêng liêng vì có thân xác của nhân vật nằm trong đó, nhưng hang mộ của Chúa Giê-xu quý giá cho tâm hồn hằng triệu người vì nó trống rỗng, không có xác chết nằm trong đó.**

Giả như có một người bị tù trong một lâu đài và một người bạn vì thương anh ta đã vào cứu, nhưng chết trong cuộc xung đột với lính gác, chắc chắn người tù ấy sẽ quý trọng người bạn vô cùng. Tuy rằng anh ta vẫn bị giam giữ trong nhà tù ấy.

Như thế, mặc dù Chúa thương yêu muốn giải cứu nhân loại ra khỏi ngục tù tội ác, nếu Chúa Giê-xu không sống lại từ cõi chết thì những người mà Chúa muốn giải phóng cũng vẫn còn sống trong tội ác như trong nhà tù. Nhưng vì Chúa đã sống lại, Chúa chiến thắng tử thần và cầm trên tay Ngài chìa khóa của âm phủ và hỏa ngục. Chúa Giê-xu đã đưa hi vọng của chúng ta sang bên kia cái lạnh lùng và sâu kín của nắm mồ.

Chết là kẻ thù sau cùng phải bị tiêu diệt. Con Đức Chúa Trời đã đảm bảo rằng một ngày kia tất cả mọi người nằm trong mồ sẽ nghe tiếng Chúa Giê-xu mà sống lại. Những ai đã tin Chúa và sống đời thiên lành, sẽ sống lại để vào sự sống mới. Những ai phạm tội, sẽ sống lại để vào cuộc trừng phạt.

Tất cả mọi lo âu và sợ hãi về tương lai đã được giải quyết tại ngôi mộ trống của Chúa Giê-xu.

## **Ý Nghĩa của Phục Sinh**

Cuộc phục sinh của Chúa Giê-xu hơn hai nghìn năm trước đây có nghĩa gì đối với bạn bây giờ?

Thứ nhất, cuộc phục sinh của Chúa Giê-xu minh chứng rằng Giê-xu là Chân Thần, Ngài chính là Thượng Đế. Phục sinh là tuyên bố của Thượng Đế với toàn vũ trụ rằng: *“Đây là Con yêu quý của Ta, Ta hài lòng hoàn toàn.”*

Thứ hai, phục sinh nghĩa là Thượng Đế đã chấp nhận công cuộc hi

sinh chuộc tội của Chúa Giê-xu, là Đấng “*Bị bắt nộp cho quân thù vì tội phạm chúng ta, và đã sống lại từ cõi chết để giải án tuyên công cho chúng ta.*” Phục sinh nghĩa là cái chết của Chúa Giê-xu trên thập giá là cái chết hi sinh, Ngài đã chết thay cho bạn và tôi.

Bạn đọc thân mến,

Bạn có chuẩn bị sẵn sàng để đến chỗ hẹn với tử thần chưa? Bạn có thể chuẩn bị bằng cách đặt niềm tin của bạn nơi Chúa Giê-xu, và mời Chúa làm Đấng giải cứu bạn. Xin hãy cầu nguyện như sau đây: *Lạy Chúa, con là một tội nhân. Con rất hối tiếc về mọi hành vi của con. Con quyết tâm xa lìa tội ác và nhận Chúa Giê-xu làm Đấng cứu con. Con xin tôn phục Chúa là Chúa của con. Từ hôm nay con muốn làm môn đệ Chúa và gia nhập vào Hội Thánh của Ngài. Nhân danh Chúa Giê-xu, con cầu xin, A-men.*

Nguyễn Sinh soạn theo D.

## Chúa Giê-xu Phục Sinh

Nhiều năm trước đây, trong lúc đặt nền móng xây dựng một tòa nhà tại Giê-ru-sa-lem, người ta tìm được bộ xương của một người chết khoảng 2000 năm trước đây. Có nhiều bộ xương được tìm thấy, nhưng bộ xương này người ta cho là xương của Chúa Giê-xu.

Vài năm sau đó, một nhóm công nhân xây dựng tại Giê-ru-sa-lem đào bởi gần khu mộ chí của ông Giô-sép, người Arimathea, là người đã nhận xác Chúa Giê-xu đem về đặt trong mộ của riêng mình. Toán thợ này tìm được hai bộ xương vẫn còn mấy chiếc đinh dính vào xương bàn tay. Có người lại cũng bảo đó là xương của Chúa Giê-xu lắm.

Nhưng các bộ xương này chỉ chứng tỏ một điều mà chúng ta đã biết, đó là: Rất nhiều người chết trong khoảng 2000 năm trước đây.

Chúng ta có thể khẳng định ngay rằng các bộ xương đó không thể nào là của Chúa Giê-xu được. Tại sao thế?

Một lý do đơn giản là: Sự sống vững mạnh của Hội Thánh không thể nào chối cãi được là do việc Chúa sống lại. Những bộ xương và kẻ hoài nghi lúc nào cũng đông, nhưng các nhân chứng mà Kinh Thánh Tân Ước ghi lại không phải là một tập thể chịu tử đạo vì thấy xác Chúa Giê-xu. Ngược lại các sứ đồ và đông đảo môn đệ của Chúa lúc ấy đã từ tình trạng khiếp nhược vì Chúa chết, mà trở thành những người hăng say truyền giáo đến tử đạo, cũng vì Chúa Giê-xu thực sự sống lại, và họ gặp Chúa.

Không ai chịu hi sinh về một nhân vật 33 tuổi, bị hành quyết và chết trong hang mộ không bao giờ sống lại cả. Hơn nữa làm thế nào đạo Chúa và Hội Thánh có thể phát triển cho đến ngày nay nếu Chúa Giê-xu vẫn còn nằm trong mồ mả?

Lễ Phục Sinh là dịp kỷ niệm Chúa Giê-xu phục sinh, vì cuộc phục sinh này đem lại niềm vui, đức tin và hi vọng cho tất cả mọi người trên thế giới.

Chúa Giê-xu đã sống lại thực sự. Bằng chứng là các nhân chứng trong thời Tân Ước đã cho biết sau khi Chúa sống lại, Chúa đã hiện ra tất cả 13 lần cho nhiều người thấy.

Riêng Sứ đồ Phao-lô đã ghi lại sáu lần Chúa hiện ra sau khi phục sinh như sau:

Hiện ra với Phê-rô

Hiện ra với nhóm 11 sứ đồ

Hiện ra với hội thánh 500 người

Hiện ra với Gia-cơ

Hiện ra với nhóm 11 sứ đồ

Hiện ra với Phao-lô

## Ông Jones lên Thiên Đàng

Có một chuyện ngụ ngôn về một người tên là Jones chết đi và được lên thiên đàng. Thánh Phê-rô đứng ngay ở cổng chào mừng và dẫn ông đi tham quan các nơi.

Giữa những đường phố bằng vàng sáng chói với những biệt thự vô cùng sang trọng, rồi bao nhiêu đoàn thiên sứ ca hát du dương tuyệt vời, ông Jones để ý tới một tòa nhà rất cũ kỹ

và thường. Ông cho là một loại nhà kho không lỗ và chỉ có mỗi một cửa vào.

Khi ông Jones ngó ý xin được vào xem nhà kho đó, thì Thánh Phê-rô ngăn ngại, ông bảo: “Thật ra ông không nên tham quan chỗ này.”

Nghe vậy ông Jones càng đòi vào cho được, vì ông nghĩ, thiên đàng thì còn gì bí mật nữa, có cái gì làm cho mình ngạc nhiên ở trong này nhỉ?

Thánh Phê-rô cứ lờ đi và cho ông xem các nơi khác.

Khi gần ra cổng, ông Jones lại nhìn thấy khu nhà kho lần nữa, nên nấn nỉ vào xem cho được.

Thánh Phê-rô phải chiều lòng.

Mới mở cửa ra, ông Jones rất ngạc nhiên vì nhà kho này rất lớn với hàng nghìn kệ để những chiếc hộp trắng có thất chiếc nơ màu đỏ.

Ông Jones quan sát rồi nói: Hộp nào cũng có tên cả. Tôi có một chiếc hộp như vậy không?

Thánh Phê-rô nói: Có chứ, nhưng tôi mà như ông thì tôi không đòi xem chiếc hộp của mình đâu.

Lúc ấy ông Jones đã đến ngay khu kệ xếp theo vần J rồi. Ông tìm một lát thì thấy chiếc hộp của mình. Ông lấy xuống, vội vàng mở ra xem có gì bên trong.

Ông ngần người ra nhìn, rồi chau mày nhìn Thánh Phê-rô và thở dài. Thánh Phê-rô đã quen cái cảnh này rồi, nên không ngạc nhiên gì.

Vì trong chiếc hộp trắng có cái nơ đỏ đó chứa đựng tất cả phước hạnh mà Chúa dành ban cho ông Jones khi ông còn ở trần gian...nhưng ông Jones không bao giờ cầu xin cả, nên vẫn còn đầy nguyên trong hộp. Ông Jones rất tiếc, nhưng đã quá trễ.

Chúa Giê-xu từng hứa: “Hãy xin, sẽ được.” (Ma-thi-ơ 7:7). Thánh Gia-cơ dạy: “Các bạn không được vì không chịu xin.” (Gia-cơ 4:2 điển ý).

Chúa có vô số điều tốt lành để ban cho con dân Ngài, và Ngài bảo ta hãy xin.

Đây có thể là kinh nghiệm mới cho ai chưa từng cầu xin Chúa về phước hạnh của Ngài.

## Ngụ Ngôn Phục Sinh

Ngày xưa có một chú nhện sống trên một cây kìa. Những sợi tơ chú nhả ra thật bền chắc, dày và dính chặt hơn mọi thứ tơ nhện khác. Nhiều con bọ, con sâu, kiến cũng như các côn trùng khác thường bị bắt giữ trong mạng tơ nhện, rồi bị rút nước cho khô để đưa vào kho chứa lương thực đầy ắp của chú nhện.

Nhưng chỉ một điều làm cho cuộc sống bình lặng của chú nhện xáo trộn. Vì ngay sát cái cây mà chú nhện làm tổ lại là một đường xe lửa, và mỗi buổi sáng khi con tàu sừng sục chạy qua, thì ổ nhện rung lên dữ dội. Đôi khi chú cũng bị mất cả những con mồi chuẩn bị cho bữa tiệc ngon.

Một hôm chú nhện thấy một phần lưới bị rách nát vì con tàu ồn ào kia, chú thét lên: “Ta phải chặn con tàu này lại mới được. Có thể nó mới không làm khổ ta nữa.” Đêm hôm ấy chú nhện dệt một sợi tơ dài nhất, bền lại cho to, rồi khi gió thổi mạnh, chú ta theo gió bay sang phía bên kia đường xe lửa, bám chặt vào một cái cây bên ấy.

Thế là chương trình bắt đầu. Nhện ta đu từ bên này sang bên kia để dệt những sợi tơ chắc nhất và bền nhất. Chắc chắn là không thể nào đứt được. Nhện đắc ý nói: “Ta sẽ niêm phong cẩn mật, cũng mời thêm vài chú nhện khoẻ mạnh đến canh gác nữa. Cốt sao cho mạng lưới này bền bỉ mãi mãi.”

Buổi sáng hôm sau, tiếng còi rú lên từ xa, bao hiệu chuyển tốc hành sắp tới. Nhện ta khoanh tay mỉm cười, nói rằng: “Cho nó chết, con tàu phá hại nguy hiểm này!”

Con tàu chạy rầm rầm qua trước mắt nhện, rú lên điếc cả tai, đâm vào mạng nhện như chỗ không có gì, nhện ta bị văng xuống tận đất, và mạng nhện rách không còn thấy dấu tích, kéo đi mất cả chiếc tổ tốn bao công phu xây dựng.

Đó là ngụ ngôn về biến cố phục sinh của Chúa Giê-xu. Chú nhện khôn ngoan kia tiêu biểu cho tổng trấn Philát và những lãnh đạo Do-thái. Họ đã

âm mưu giăng một mạng lưới để ngăn cản sức mạnh vô biên của Chúa. Họ từng niêm phong hang mộ của Chúa với một đội vũ trang canh gác. Nhưng sức mạnh phục sinh của Chúa Giê-xu đã phá tung cả viên đá tảng, làm đội lính gác kinh hoàng, như mạng nhện ngăn con tâu tốc hành.

Từ đó đến nay, cuộc phục sinh của Chúa Giê-xu vẫn tiếp tục đột phá bất cứ uy quyền nào trên thế giới nhằm ngăn cản biến cố phục sinh của Ngài.

### Chân Trời Mới

**Phát hành Hằng Tháng**

**Chủ Nhiệm & Chủ Bút: Nguyễn Sinh**

**Giám Đốc Điều Hành: Hồ Xuân Phú**

**Phone: 714-758-8767**

**E-mail: info@vpns.org**

## Trong Hoàng Hôn

Sau đoạn đường dài từ đông sang tây, bác mặt trời tụt nhanh xuống sau rặng núi. Giã từ một ngày, chiếc áo khoác của bác trải rộng một vùng trời tây vàng thắm. Xa xa nàng đêm khoác chiếc áo dài đen tha thướt trong những bước mệnh phụ. Không biết tự lúc nào tôi vẫn thích ngắm vũ trụ bé nhỏ này vào những phút giây lưu luyến ấy – giây phút của giã từ và hội ngộ.

Dường như tôi nghe trong tiếng thở thật êm của cỏ cây còn cất giấu hơi ấm của bác mặt trời và đợi chờ đón hừng sương đêm. Tiếng chim không còn líu lo mà chỉ có tiếng côn trùng than vãn, thở dài với chị gió đang lướt từng bước nhẹ một nửa như níu kéo vừng sáng lờ mờ góc tây ở lại thêm chốc nữa, nửa kia như muốn giục giã nàng đêm cho mau tới gần. Tôi nhớ dường như mới hôm nào nghe anh hát “Tôi Đi Giữa Hoàng Hôn”, tôi không

biết anh nghĩ gì, nhưng tôi nghe trong giọng trầm ấm ấy nỗi thên thang trống vắng gọi về... Những tháng ngày qua đi trong cuộc đời, biết bao buổi chiều tôi ngắm hoàng hôn qua như thế này, để nghe hồn mê mang không bến định, để nghe nỗi vắng thên thang, để ôm lấy nỗi cô đơn không muốn rời bỏ và tưởng chừng mình rơi vào thình lạng...

Đêm bước những bước dài hơn, và trong từng bước chân ấy mang theo sương lạnh. Tôi rùng mình khi hơi sương lạnh thấm bờ vai, khoác thêm chiếc áo lên người và tôi rời nghĩa trang, xin trả lại cho anh – người anh rất kính thương, những ngày tháng lặng yên ngắm hoàng hôn mà cảm tạ ân sủng vô biên cứu mình ra khỏi hoàng hôn của cuộc đời.

Cha mẹ tôi chỉ có anh Trung và tôi. Có lẽ vì khác phái tính nên chúng tôi khác nhau mọi mặt. Anh thông minh, lanh lợi, mạnh khỏe và đẹp trai. Còn tôi, mẹ vẫn thường bảo như con mèo ươn ướt, và hình như tôi cũng thích làm mèo ươn ướt để được anh luôn đóng vai anh hùng che chở bảo vệ. Lúc bé, ít đứa bạn nào dám ăn hiếp tôi, dù tôi gầy ốm, yếu đuối. Chỉ cần thấy tôi khóc là đối phương đã bị anh cho ăn cú đấm mà không cần biết lỗi của ai. Nhiều lần chỉ vì bênh vực tôi mà anh bị ba phạt, ba bảo anh cần biết sống với lẽ công bình. Anh chỉ hơn tôi ba tuổi, nhưng anh xon xẻ nhân rất dễ dàng trong khi tôi lạch cạch, vất vả với cái chứng chỉ trung học. Anh bảo với mẹ là không sao hiểu được khi thấy tôi học ngày, học đêm mà chẳng tới đâu. Tôi cũng không hiểu được tại sao anh cứ bận rộn với mấy quả bóng rổ, với cái máy truyền hình nhiều hơn là học vậy mà anh vẫn ra trường với hạng danh dự.

Thời gian anh đi học Luật ở xa, tôi không biết mẹ buồn nhớ anh thế nào, nhưng tôi buồn lắm vì ý nghĩ từ đây anh sẽ xa, xa lắm. Anh đi vào khung trời mới của anh, nơi ấy không còn chỗ cho cô em út nhỏ dại ngày nào. Cũng từ đó, những lúc buồn buồn tôi

thích nhìn ngắm hoàng hôn. Tôi cũng không hiểu tại sao thấy sự thành công của anh mà tôi vẫn nghĩ anh đang sống trong buổi hoàng hôn. Rực rỡ đó, quyến rũ đó và cũng nhanh ứa tàn!

Ngày anh tốt nghiệp, anh giới thiệu với ba mẹ và tôi, người bạn gái sống chung với anh trong những năm anh đi học xa, chị đang mang thai. Tôi không bao giờ quên nét chịu đựng, u hoài trong ánh mắt ba mẹ lúc ấy. Con đường anh đi không phải ước mơ của ba mẹ, nhưng chim đã lia tở ba mẹ chỉ còn dõi mắt nhìn theo trong thương yêu và lo lắng. Một thời gian không lâu sau khi anh ra trường, anh dọn về sống gần ba mẹ. Anh mua cho ba mẹ căn nhà nho nhỏ, xinh xinh, để ba mẹ rời căn chung cư thuê mượn từ ngày định cư trên đất nước này. Căn nhà anh chị cách nhà ba mẹ tôi chừng hai mươi phút lái xe. Ngoài những cuối tuần anh đưa chị và cháu về thăm ba mẹ, anh thường đến trường tìm tôi sau khi học trò đã về, tôi ở lại chấm bài, soạn bài. Thịnh thoảng anh đưa tôi ra biển ngắm hoàng hôn. Trong những lần anh đến thăm hay đi chơi với anh, tôi hiểu anh thêm một tí và thương anh hơn. Tôi biết anh còn nhiều mơ ước và tham vọng lắm, nhưng bên trong đó là nỗi cô đơn không cùng. Nhiều lần tôi nói với anh về nỗi hoang vắng trong anh mà tôi bắt gặp, xin anh quay lại, nhưng anh cười. Anh bảo tôi bị ảnh hưởng của ba mẹ nên đánh giá cao đời sống tâm linh và tinh thần nên mất quân bình, trong khi với anh đó không phải nhu cầu đích thực. Anh tự mãn với những gì anh đạt được. Còn sự cô đơn, đôi khi nó làm cho đời sống thêm màu sắc, thi vị. Với anh niềm tin trở nên xa vời. Anh bảo anh là một trong những người rất thành công, anh chỉ mong ngày chen chân vào chính trường là thỏa mãn... Biết bao người mơ ước cuộc sống của anh. Có vợ đẹp, con xinh, tiền của dư dật, danh vọng, địa vị, sức khỏe, tuổi trẻ anh có đủ hết, anh thấy anh không cần gì nữa hết... kể cả Thiên Chúa. Dù vậy, tôi nghĩ anh không thật sự biết mình hay

anh vẫn trốn chạy, cất giấu điều gì đó sâu lắng trong sự khô hạn của anh.

Chiều ấy, khi xong việc ra về, gặp anh nơi bãi đậu xe, tôi không ngạc nhiên, nhưng nhìn anh tôi thấy thấp thoáng vẻ lo âu. Tôi hỏi:

-Anh đợi em lâu chưa? Sao không vào lớp tìm em?

-Anh muốn đợi. Bây giờ Trinh lái xe về, để xe ở nhà, vào xin ba mẹ đi chơi và ăn tối với anh. Anh đợi Trinh.

-Anh không vào thăm mẹ sao?

-Tối khi đưa Trinh về anh sẽ vào thăm ba mẹ luôn.

Hai anh em ra đến nơi thì bác mặt trời đã sụp sâu xuống lòng biển chỉ còn ánh vàng nhấp nhô trên mặt nước. Đàn hải âu mỗi cánh đứng lúp xúp bên bờ đá lổm nhổm. Chờ mãi, anh vẫn yên lặng, tôi đành lên tiếng trước:

-Sao anh có vẻ buồn vậy? Chị Trân đâu

-Chị Trân đưa mấy nhỏ về bên ngoài rồi. Anh thấy vô lý khi mình buồn, nhưng rồi vẫn buồn, anh cảm thấy bức bối với chính mình nhiều hơn.

-Anh chị giận nhau?

-Hơn thế nữa. Giận nhau đối với anh chị sau này như cơm bữa. Trinh biết rồi, anh chị còn ráng sống với nhau cũng chỉ vì mấy đứa nhỏ. Nhưng bây giờ thì không thể tiếp tục... Chiều nay anh chị đã đồng ý tiến hành hồ sơ ly dị.

Tôi đoán biết hôn nhân của anh chị sẽ đến kết cuộc này, dù vậy câu cuối của anh, tôi nghe như tiếng pha lê vỡ trong hồn. Tôi khóc. Tôi cũng không biết mình khóc cho anh, cho chị, cho mấy cháu, cho hôn nhân của anh chị hay khóc cho điều gì. Tôi chỉ biết những điều đó quá sức của tôi. Anh không có những giọt nước mắt lăn dài trên má, không có nước mắt ứa bờ mi, nhưng tôi thấy anh khóc với những giọt lệ khô trong lòng. Tội nghiệp anh không có được một người bạn để chia sẻ thương đau này, tôi chỉ là đứa em nhỏ không giúp gì được cho anh. Thôi khóc, tôi bảo anh:

-Anh Trung à, em nghĩ đây là lúc anh cần nhìn lại cuộc đời, anh cần định lại cho mình một hướng đi đúng hơn. Không lẽ anh đi hoài trong những buổi hoàng hôn thế này sao? Còn một ít ánh vàng ửng ở hướng tây, nhưng rồi mọi thứ sẽ chìm vào màn đêm. Em không dày dặn sương gió như anh nên không biết an ủi hay khuyên anh điều gì. Em vẫn luôn là đứa em nhỏ dại. Dù vậy thì em cũng muốn chia sẻ với anh điều em học được.

-Trinh cứ nói, anh nghe.

-Anh có nhớ câu chuyện hai người môn đệ của Chúa trên đường Em-mau không?

-Nhớ, nhưng ý Trinh muốn nói điều gì?

-Nhiều lúc em thấy cuộc đời mình giống như hai người ấy. Hai người ấy theo Chúa đã lâu. Nhiều lần Chúa nói cho các môn đệ biết Ngài xuống trần gian để chết thay cho tội lỗi mọi người, nhưng ba ngày sau Ngài sẽ sống lại để ban cho những người tin nhận Ngài sự sống sung mãn và sự sống đời đời. Chúa muốn những người theo Ngài sống trong niềm tin, hy vọng, trong sự hoan lạc của thiên đàng. Họ theo Chúa, họ biết Chúa, nhưng họ không tin Ngài. Buổi sáng Chúa sống lại, những người đàn bà đến thăm mộ Chúa, gặp Chúa sống lại, chạy về báo tin cho các môn đệ của Chúa. Hai môn đệ này không tin nên họ vẫn sống trong lo âu, buồn phiền. Chiều đó họ rời Giê-ru-sa-lem đến Em-mau, họ đi trong hoàng hôn, trong nỗi buồn Chúa đã chết. Chúa đến đi chung đường, trò chuyện với họ, dựa vào Thánh Kinh họ đã biết, Chúa chỉ dạy cho họ biết về khổ hình Ngài chịu rồi mới đến vinh quang thế nào, họ vẫn chưa nhận ra được Chúa suốt quãng đường dài đó cho đến lúc họ cùng ăn tối với Ngài, họ mới nhận ra Chúa thật sự sống lại. Gặp được Chúa sống họ không còn buồn bã nữa, vội vàng trở lại Giê-ru-sa-lem thuật lại cho mọi người biết Chúa sống lại. Anh Trung, anh có nghĩ anh giống hai ông môn đệ này không, anh biết Chúa, khi nhỏ anh thi Kinh Thánh còn được

hạng nhất nữa, nhưng cái nghe, biết về Chúa đó không giúp gì anh hết, cho đến khi anh thật sự gặp Chúa Phục Sinh, thật sự tin nhận Ngài. Anh bị rắng vàng của hoàng hôn phủ vây, anh nghĩ mình sống trong sự rạng rỡ của buổi chiều vàng. Tiền tài, danh vọng, địa vị, vợ đẹp, con xinh anh có đủ. Nhưng khi sự rạng rỡ của hoàng hôn đó qua đi, anh giữ được gì trong bóng đêm của cuộc đời? Hai môn đệ kia, nếu không có bữa ăn chung với Chúa, không có giây phút tâm giao trong tình thân thương với Chúa thì họ sẽ sống mãi trong u buồn. Anh cần bước ra khỏi bóng đêm đi vào buổi bình minh đón Chúa Phục Sinh anh Trung ạ. Hôn nhân của anh gãy đổ đó chỉ là lớp ngoài, sâu bên trong cõi lòng anh là hoàng hôn, là khô cằn, là hoang mạc. Chúa vẫn mời gọi anh: “Này, Ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho, thì Ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với Ta.”...

Tối ấy, trên đường hai anh em đi ăn tối, anh lạc tay lái, xe lăn xuống hố. Ba ngày sau anh già từ cõi đời, tôi không được dịp nhìn anh lần cuối. Còn tôi, suốt một năm qua phải ra vào bệnh viện để chữa trị những chỗ hư gãy bể trong tai nạn ấy. Chiều nay, lần đầu thăm anh, buồn nhớ vây kín cõi lòng. Và trong cõi lòng ấy tôi mừng cho anh, giây phút cuối anh đã nghe được tiếng Chúa và đã mở cửa cho Ngài. Và như người ăn cướp trên thập giá ngày nào khi kêu cầu Chúa, Ngài bảo với ông: “Đêm nay người sẽ ở với Ta trong Ba-ra-di\*”. Giờ này anh đang tận hưởng sự sống rạng rỡ và không cùng đó.

Ái Tâm

\*Ba-ra-di: thiên đàng

## Đạo Chúa & Người Trí Thức

(tiếp theo)

## Vũ Trụ Do Ngẫu Nhiên Hay Có Kế Hoạch

Hai điều thường xuyên đối diện với chúng ta là: Sự kiện về vũ trụ và sự kiện về đời sống hay sự có mặt của chúng ta. Cả hai sự kiện này đều không thể biện luận hay dùng lý thuyết triết học mà giải nghĩa dứt khoát được. Vì thế nên ta phải tiếp tục đặt các câu hỏi:

Câu hỏi như: Vũ trụ có phải là sản phẩm của một loại năng lượng nào đó, rồi với thời gian và ngẫu nhiên mà hình thành chăng? Hay vũ trụ là công trình sáng tạo của một Đấng Thượng Đế có cá tính, vô hạn và vĩnh hằng?

Chúng ta không thể nào tránh khỏi sự kiện là chúng ta đang ở đây và thực sự đang sống trên một chấm nhỏ trong không gian và xoay vần chung quanh một ngôi sao nóng bỏng, trong một giải ngân hà có hằng chục tỉ thiên thể. Đó và thực thể ngay chung quanh chúng ta bây giờ.

Câu hỏi đặt ra là: Có thể tất cả do ngẫu nhiên mà hiện hữu hay đã được kế hoạch sẵn?

Ta thấy dường như có ba giải đáp cho câu hỏi này:

1. Quan điểm của những người cho rằng không thể biết được, nói ngay rằng: Chúng ta không biết và cũng không thể biết câu trả lời là gì.
2. Giải đáp thứ hai là gán cho nguyên nhân của vũ trụ một cái tên, như Tiến Hóa hay Tự Nhiên chẳng hạn. Thật ra các tên gọi này cũng chỉ để nói rằng vũ trụ ngẫu nhiên mà có. Người ta đặt tên cho một tiến trình đã được phân tích và nghiên cứu rồi để yên đó. Những tên đặt cho một tiến trình vẫn chưa phải là giải thích hay là tìm được nguyên nhân làm cho tiến trình xảy ra.
3. Giải đáp thứ ba; của những người tôn thờ Chúa, nói rằng: Giải thích thỏa đáng nhất là có một Đấng Sáng Tạo ở đằng sau tất cả những gì có mặt hiện nay cũng như trong quá khứ và tương lai.

Muốn lựa chọn câu giải đáp nào thì người tìm hiểu cũng phải để ý đến các yếu tố sau đây:

1. Vũ trụ dường như có một cái gì hợp nhất và những hiện tượng đều đặn xảy ra. Những hiện tượng này không bừa bãi hay rối loạn nhưng theo những qui luật có thể tiên đoán được. Điều này chắc chắn phải được giải thích rõ.

2. Trong vũ trụ có rất nhiều bằng chứng hiển nhiên về những khuôn mẫu hay kiểu mẫu. Các cách vận chuyển của đôi mắt hay đôi tay chúng ta chẳng hạn, vẫn làm cho chúng ta ngạc nhiên không ngừng. Những điều nhìn thấy qua kính hiển vi hay viễn vọng thường khiến ta rất ngỡ ngàng. Phải chăng tất cả những gì ta thấy là do một ngẫu nhiên nghịch lý nào đó?

3. Ngay giữa một vũ trụ dường như không thuộc về ai này, đã có trí óc, cá tính và sự tự nhận thức về chính mình. Có thể nào có một nguyên nhân vô cá tính, không suy nghĩ, giải thích được một kết quả có cá tính và có suy nghĩ hay không?

4. Trong vũ trụ có một huyền nhiệm đó là cái đẹp và chúng ta là tạo vật, biết được cái đẹp đó. Cái đẹp đó có phải là cái gì vô nghĩa chủ quan được hay không? Hay là chúng ta nhận rằng có một phẩm chất trong tạo vật và một khả năng trong chính chúng ta, tức là điều không thể dùng một từ khoa học nào thuần túy để giải thích cho được.

Điểm chính mà chúng tôi muốn đưa đến là: Chúng ta đối diện với một thực tế đòi hỏi giải thích sao cho tâm trí hiểu được chứ không phải giải thích theo kiểu nói rằng: Vật chất đã được đưa vào hành động do từ những vụ nổ của chất hơi nào đó trong dòng thời gian vô định. Con người có thể được giải thích về thể chất là những thành phần hóa chất, nhưng đó mới chỉ là một phần của con người chứ không phải tất cả. Vũ trụ cũng vậy. Có thể dùng vật lý hay hóa học giải thích đến một mức độ nào đó, nhưng phải chăng còn có những đặc tính mà phải dùng các điều khác để giải thích? Nếu tâm trí chúng ta có thể hiểu được đến một mức độ nào đó về vũ trụ thì không phải bằng chứng là tâm trí phải gấp tâm trí hay sao? Nói cho cùng, nhà khoa học không đặt chân lý vào vũ trụ. Người ta chỉ tìm ra hay khám phá chân lý trong vũ trụ mà thôi. Người tin Chúa nói rằng; đó là chân lý về Thượng Đế, Đấng Sáng Tạo, không phải chân lý về một cái ngẫu nhiên, không có cá tính và bừa bãi lẫn lộn. Bạn nghĩ sao?

## Huyền Nhiệm Của Đời Sống

Chúng ta vừa nói đến một trong hai sự kiện mà mỗi chúng ta đều phải

đối diện mỗi ngày đó là vũ trụ. Sự kiện thứ hai mà chúng ta cũng phải luôn luôn đối diện chính là sự sống của mỗi chúng ta. Nếu vũ trụ để giải thích khi quan niệm vũ trụ là sản phẩm của một trí óc siêu việc hơn là chỉ do một thứ năng lượng nào đó với thời gian và ngẫu nhiên mà kết thành, thì cái gọi là con người bí mật khó hiểu ấy cũng không có cách nào giải thích hay hơn. Julian Huxley, một nhà tư tưởng người Anh từng viết: Khoa học đã vén bức màn đen của nhiều hiện tượng, đem lại nhiều lợi ích cho nhân loại. Nhưng khoa học đưa chúng ta đối diện một điều bí mật, căn bản và tổng quát nhất, đó là cái bí mật về sự sống nói chung và trí óc nói riêng.

Thomas Mann, một nhà văn khác cũng nói tương tự: Toàn bộ vấn đề con người và những gì chúng ta nghĩ về con người đưa chúng ta đến một vấn đề nghiêm trọng là sống và chết. Đây là những điều cho đến thời đại chúng ta vẫn chưa biết rõ được.

Léon Tolstoy thì nói: Mục đích của đời sống là gì? Để chết chăng? Thế thì tôi tự tử ngay đi cho rồi? Nhưng không, tôi sợ lắm. Chờ đợi cho đến khi cái chết đến à? Vậy còn hãi hùng hơn nữa. Như thế thì tôi phải sống nhưng mà sống để làm gì? Để mà chết thôi sao? Tôi không thể nào ra khỏi cái vòng luẩn quẩn đó.

Chúng ta cũng vậy. Mỗi một chúng ta là một sinh vật tự ý thức về mình. Chúng ta biết nhận định, phân tích, phản ứng, ngạc nhiên, hoạch định chương trình, sợ hãi, thương yêu v.v... Chúng ta biết cảm phần trước cảnh bạo tàn, giận cảnh bất công, khen điều tốt lành, ghê tởm điều gian ác. Chúng ta còn có cả mặc cảm tội lỗi, muốn được người tha thứ, muốn sửa chữa lỗi lầm, cố gắng làm điều gì cho tốt hơn và còn nhiều điều khác nữa. Chúng ta còn đi tìm ý nghĩa nữa. Có những người bảo rằng đời vô nghĩa, nhưng vẫn yêu gia đình, vẫn biết phán đoán các giá trị và thường tự duy và hành động như thể đời sống có một giá trị tối hậu nào đó ở bên ngoài nó.

Nói khác đi, chúng ta là sinh vật dường như lúc nào cũng gắn bó với một loại hình thức ý nghĩa nào đó và một hình thức về điều thiện hay điều ác tối hậu nào đó.

Những người duy vật cứng cỏi nhất cũng vẫn ca ngợi hay trách cứ chính mình và người khác về các hành động

hay thái độ. Có người còn hoài bão những lý tưởng về chính trị và muốn thay đổi xã hội. Jean Paul Sartre chẳng hạn, thường nói rằng đời sống vô nghĩa, tối tăm, nhưng lại hứng thú về việc đọc lại tại Algérie làm cho những học trò của ông ta ngỡ ngàng. Nói khác đi, Sartre cũng như bất cứ người nào đều không thể tránh thoát bản năng của con người đó là công nhận đời sống thật sự phải có một ý nghĩa nào đó.

Thử nhìn vào chính mình ta cũng thấy một kinh nghiệm không thể chối cãi được. Đó là cái kinh nghiệm về bất buộc. Chúng ta thường cảm thấy có một đạo đức tối hậu cao cả hơn chúng ta, hay là điều kiện xã hội mà mình đang sống. Người tin Chúa giải thích rằng, các kinh nghiệm đó xuất phát từ Thượng Đế đạo đức toàn hảo và giải thích đó có ý nghĩa rất sâu xa khi đặt bên cạnh những kinh nghiệm khác và những dữ kiện thu nhận được qua kinh nghiệm (như mặc cảm tội lỗi, thương yêu, khiếu thẩm mỹ, tư tưởng hợp lý v.v...)

Chúng ta trở về với câu hỏi ban đầu. Nguyên nhân nào đã đưa đến kết quả như vậy? Câu trả lời mạnh mẽ nhất là từ Thánh Kinh: Ban đầu Thượng Đế tạo nên con người theo hình ảnh của Ngài. Nếu câu trả lời này đúng thì tất cả mọi cảm nghĩ của chúng ta về giá trị đạo đức và thẩm mỹ mới có ý nghĩa. Ngay chính cuộc đời mỗi chúng ta đây cũng mới có ý nghĩa. Nhưng nếu không có Thượng Đế thì chúng ta đang sống chấp chờn trong bóng tối, không biết mình là ai, không biết tại sao mình có mặt và sẽ đi về đâu, như một cuộc chạy đua vô tình, lạc lõng ngay giữa một vũ trụ huyền hoặc. Không biết mình sống để làm gì và cũng không có gì để mà theo đuổi nữa.

Đây là những vấn đề trực tiếp đụng chạm đến mỗi người, mong bạn quan tâm để sớm tìm về với Chúa, vì Chúa là giải đáp cho mọi nan đề về cuộc sống này trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai.

## Thượng Đế và Tội Ác

Các phần trên đây chúng ta đã nói rằng, cái tính cách hợp nhất, thường xuyên, cái đẹp khuôn mẫu, cá tính, tình yêu và đạo đức trong vũ trụ giải thích rằng do Thượng Đế tạo ra vấn đề hơn là cho rằng chỉ là do sự phối hợp

ngẫu nhiên của một loại năng lượng vô cá tính, trộn với thời gian mà thành. Nhưng còn vấn đề tội ác, những thiên tai và bệnh tật thì sao? Sự hiện diện của những thứ này cho thấy rằng, nếu có một Thượng Đế thì hoặc là Ngài đầy quyền năng, nhưng không thiện lành, vì đã cho phép tội ác lộng hành; hoặc là Thượng Đế thiện lành, nhưng không đầy quyền năng, vì dường như Ngài không thể nào ngăn được tội ác. Chúng ta sẽ trả lời ra sao?

Trước tiên phải ghi nhận rằng đây là một vấn đề của người có đạo. Vì người vô thần hay không tin Chúa khi gặp các đau đớn, chịu đựng các khó khăn và bị tội ác đàn áp không bao giờ đặt câu hỏi vì các việc này về mặt đạo đức hay siêu hình, hoàn toàn vô nghĩa đối với một người vô tín và coi vũ trụ là tự phát. Nhưng vấn đề tội ác dai dẳng, đeo đuổi mọi người, đến nỗi người vô thần khi con cái gặp tai nạn bỏ mình cũng biểu lộ rằng vẫn có một cái gì toàn thiện trong sự việc. Nói khác đi, vì tính cách kéo dài của vấn đề điều ác, tội ác, đưa đến sự cần thiết hiện hữu của một câu trả lời.

Việc tìm ra câu trả lời ấy đòi hỏi một ước muốn bước vào thế giới quan của người tin Chúa dựa trên những căn bản bằng chứng khác với những gì chúng ta đã bàn. Vì nhìn vào vũ trụ và nhân loại là nhìn vào một cái gì không phải chỉ có trật tự, khuôn mẫu, cái đẹp và sự thiện lành. Nhưng còn là nhìn thấy một sự xáo trộn, xấu xa và tội ác nữa. Chúng ta đã nói đến các nguồn cung cấp dữ kiện khác như sự tự mặc khải của Thượng Đế qua lịch sử, và kinh nghiệm qua Chúa Giê-xu. Trong Chúa Giê-xu và trong huyết của Ngài trên thập tự giá, chúng ta thấy một Thượng Đế thánh thiện cao cả, không giải thích tội ác cho chúng ta theo ngôn ngữ tương đối, nhưng đã đồng hóa với chúng ta để chịu khổ và kinh nghiệm điều ác ấy, rồi bảo đảm cho chúng ta sự đắc thắng tối hậu. Đức tin trong Chúa Giê-xu như thế trở thành sự đắc thắng vấn đề tội ác, vì cá nhân người tin Chúa đã gặp Chúa Giê-xu để nhận ra các giới hạn của mình trong trí óc hạn hẹp và phải chờ đợi để thấy cõi vĩnh hằng, là khi mọi việc đều sáng tỏ.

Hiện nay chúng ta thấy lơ mờ như nhìn ngang qua kính, nhưng đến lúc ấy mặt sẽ đối mặt. Bây giờ tôi chỉ biết phần nào, lúc ấy tôi sẽ hiểu tường tận. Đó là lời của thánh Phao-lô. Như vậy

không phải là không có câu trả lời đầy đủ nhưng là bây giờ chưa có câu trả lời đầy đủ.

Còn một điều khác nữa. Tình thương là điều quý nhất trong vũ trụ, vì để sinh tồn bên cạnh tình thương là ý chí tự do. Đây là yếu tố cần thiết trong việc tạo dựng ra người. Ý chí tự do cũng ngụ ý là có thể chọn lựa điều trái ngược, khả năng chọn lựa việc đối nghịch. chọn điều tốt lành cũng ngụ ý là có thể chọn điều ngược lại sự tốt lành nữa. Ngược lại với tốt lành chính là điều ác. Có khả năng thương yêu nghĩa là cũng có thể chọn điều nghịch với thương yêu là ghét bỏ. Con người đã lạm dụng ý chí tự do, đó là điều hiển nhiên. Tuy nhiên theo Thánh Kinh thì việc lựa chọn trong lĩnh vực tâm linh rất là quan trọng. Vì hậu quả của những lựa chọn sai và nổi loạn trong lĩnh vực tâm linh đã sản sinh ra những điều sai lạc trong chính vũ trụ vật chất này. Nghĩa là vũ trụ không còn lý tưởng và bình thường như trước nữa. Điều này giúp ta hiểu được vì sao có bệnh tật, thiên tai và cái chết. Những điều ác hại trong vật chất đã do những điều ác hại trong đạo đức luân lý gây ra. Thế giới của chúng ta như thế giống hệt như bản nhạc mà ban nhạc gồm những kẻ nổi loạn đã làm hư hỏng, nhưng phẩm tính hay đẹp của nó vẫn chứng minh rằng có một nhà soạn nhạc tài ba. Người ấy vẫn có thật, mặc dù bản nhạc có bị làm hư hỏng như thế nào chẳng nữa.

(còn tiếp) Nguyễn Sinh soạn

## Mục Đích

Có người kể chuyện rằng, một nhà khoa học nghiên cứu mãi để làm cho một con cá có thể sống trên cạn chứ không cần phải xuống nước nữa. Ông ta chọn một con cá chép, cho nó sinh sản và trộn giống cá với một số hormone cũng như nhiễm sắc thể khác, cho đến khi con cá con có đủ điều kiện sống trên cạn.

Tuy nhiên ông ta nghĩ, không biết con cá này sống trên cạn có còn thêm nước nữa hay không. Ông ta nghiên cứu thêm và pha trộn đủ thứ cho đến khi con cá không những không thêm nước mà còn sợ bị ướt nữa. Một chút không khí ẩm là nó đã khó chịu. Nhà khoa học rất hãnh diện, mang cá đi khoe lung tung.

Nhưng một hôm ông đi ngang một hồ nước, không hiểu sao con cá rơi ngay xuống hồ. Nó chìm xuống đáy nước, mắt nhắm lại, vậy không dám vùng vẫy, nó sợ cả chuyển động. Nó con không dám thở nữa, vì sợ nước vào bụng. Nhưng cuối cùng nó vẫn phải thở. Rồi nó thử duỗi vây ra ve vẩy thử. Nó thở mạnh hơn và thấy thân mình nó chuyển động. Chẳng bao lâu nó bơi vút đi xa và sung sướng vùng vẫy. Đúng là cá gặp nước...

Con người ta cũng vậy. Chúng ta sống trong một thế giới tội lỗi vô đạo, chối từ Chúa, nên thấy quen đi, nhưng khi nào ta tìm thấy Chúa, gặp Chúa thì chúng ta như cá gặp nước, vì trong Chúa, chúng ta “Sống, động và hiện hữu!” Chúng ta vốn từ Chúa ra nên chỉ thỏa mãn và hạnh phúc khi tìm về được với Ngài.

## Thơ

### Bên Giòng Kinh Thánh

Hồn lê nhê nh mẩy trắng rồi  
Men đời chẳng ngọt, rượu đời vẫn cay  
Hương thơ đâu? Bụi lốc đây  
Mất rừng rừng nhớ, tim ngày ngày buồn.  
Bao giờ cho hết hoàng hôn  
Đến bao giờ rã khối hồn, thịt, xương?  
Thời gian chừng cũng chán chường  
Lê thân mây xám khuất đường ngàn chim  
Vô duyên lạc bạn đâu tìm  
Nước xuôi nẻo lạ gọi niềm nhớ nhau  
Nghĩ đời toàn chuyện thương đau  
Tro tàn là để vùi sâu lửa lòng  
Từ ta dang dở tang bồng  
Kinh kỳ mòn mỏi, ngại ngùng nắng mưa!

Hôm nay giữa phút không ngờ  
Bên dòng Kinh Thánh tìm mơ bến trời  
Nguyện cầu hận cũ tan rơi  
Lửa thiêng hãy cháy sáng ngời tâm linh  
Hẹn rằng ngày rạng bình minh  
Thơ ta lại hát ngợi tình Chúa yêu.

Linh Cường

### Địa Chỉ Liên Lạc:

**Văn Phẩm Nguồn Sống**  
**P.O BOX 4568**  
**Anaheim, CA 92803 USA**  
**Phone: (714) 758-8767**